

GIỚI THIỆU

NHỮNG NGUỒN SỬ LIỆU - TÀI LIỆU LƯU TRỮ HIỆN BẢO QUẢN Ở TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA I, HÀ NỘI

NGÔ THIẾU HIỆU *

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I là đơn vị thuộc Cục Lưu trữ Nhà nước, có nhiệm vụ thu thập, bổ sung, bảo quản và tổ chức việc phục vụ nghiên cứu khai thác tài liệu lưu trữ được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam từ năm 1945 trở về trước, cụ thể là tài liệu lưu trữ thời kỳ phong kiến ở Việt Nam và thời kỳ chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương nói chung và ở Bắc Kỳ (Bắc Việt Nam) nói riêng. Xét về mặt ngôn ngữ thì tài liệu ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I chủ yếu gồm 2 khối: Khối tài liệu lưu trữ Hán - Nôm và khối tài liệu lưu trữ tiếng Pháp. Trong bài viết này chỉ đề cập giới thiệu khái quát khối tài liệu lưu trữ Hán - Nôm. Đối với khối tài liệu lưu trữ tiếng Pháp đã được giới thiệu trong cuốn *Sách chỉ dẫn các phòng lưu trữ thời kỳ thuộc địa bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội* (Guide des Fonds d'archives d'époque colonial conservees au centre N°1 des Archives Nationales Hanoi) được xuất bản bằng 2 ngữ: Việt và Pháp, nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 1995.

*

* *

Tài liệu lưu trữ thời kỳ phong kiến ở Việt Nam còn lại không nhiều và được viết bằng chữ Hán - Nôm. Văn bản cổ nhất mà chúng tôi hiện có là một văn bản

* Giám đốc Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội. Việt Nam.

do Bộ Lại năm Hồng Đức thứ 19 (1488) cấp cho Phạm Nam làm chức thí quan phòng ngự thiên sự, ty phòng ngự sứ. Khối tài liệu lưu trữ Hán - Nôm hiện có ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I chủ yếu là các văn bản được hình thành dưới các vương triều nhà Nguyễn từ Gia Long năm 1802 đến Bảo Đại năm 1945. Khối tài liệu lưu trữ Hán - Nôm gồm các nhóm tài liệu như :

- Châu bản triều Nguyễn
- Địa bạ
- Huyện Thọ Xương
- Kinh lược Bắc kỳ
- Sách chữ Hán

1. Châu bản triều Nguyễn

Thuật ngữ “Châu bản” nguyên thủy để chỉ các văn bản như: Tấu, Sớ đã được Vua “ngự lãm” (Vua đọc) và “ngự phê” (Vua phê). Ngày nay, thuật ngữ “Châu bản triều Nguyễn” để chỉ toàn bộ các văn bản được hình thành trong hoạt động của bộ máy chính quyền các Vương triều nhà Nguyễn từ Gia Long năm 1802 đến Bảo Đại năm 1945 như: Lục bộ (Binh, Hình, Lễ, Lại, Hộ, Công), Viện Cơ mật, Viện Đô sát, Viện Thái y, các Phủ (Phủ Nội vụ, Phủ Phụ chính), Nha Thương bạc, các trấn doanh tỉnh, các đình thần v.v... Châu bản triều Nguyễn có niên hiệu sớm nhất là Gia Long nguyên niên, tức Gia Long năm thứ nhất (1802) và muộn nhất là Bảo Đại năm thứ 8 (1933). Châu bản gồm các bản gốc, bản chính được phân loại theo từng triều Vua. Trong từng triều, văn bản được phân loại và đóng thành từng tập theo nguyên tắc thời gian từ sớm đến muộn. Tổng số “Châu bản” hiện có trên 700 tập (bao gồm: trên 600 tập cũ; những Châu bản rời được phân loại đóng thành các tập mới bổ sung vào các triều từ Gia Long đến Bảo Đại, trong này có 17 tập thuộc triều Bảo Đại viết bằng chữ Quốc ngữ; trên 10 tập gồm các bài thi viết của một số kỳ thi). Trải qua thời gian và do nhiều nguyên nhân, nhiều tập Châu bản đã bị hư hỏng với những mức độ khác nhau đòi hỏi phải có biện pháp xử lý. Nội dung tài liệu Châu bản triều Nguyễn rất phong phú, đa dạng, phản ánh mọi mặt hoạt động của bộ máy Nhà nước phong kiến và của xã hội Việt Nam trải dài trên 100 năm từ đầu thế kỉ XIX đến giữa thế kỉ XX - một thời kỳ lịch sử có nhiều biến động, đặc biệt là sự xâm lược của thực dân Pháp đã biến nước Việt Nam phong kiến độc lập thành một thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài gần 80 năm.

Năm 1960, Ủy ban phiên dịch sử liệu quốc gia do chính quyền Sài Gòn thành lập dưới sự chủ biên của Giáo sư Trần Kinh Hoà đã biên tập xuất bản được 2 tập “Mục lục Châu bản triều Nguyễn”, tập I triều Gia Long và tập II triều Minh

Mạng. Được sự tài trợ của Quỹ Nhật Bản Toyota Foundation, Cục Lưu trữ Nhà nước và Trung tâm hợp tác nghiên cứu Việt Nam của Đại học Quốc gia Hà Nội đã hợp tác biên tập và chuẩn bị xuất bản quyển “Mục lục Châu bản triều Nguyễn” triều Minh Mạng (Mục lục của 10 quyển Châu bản triều Minh Mạng), dự kiến xuất bản trong năm 1998. Hiện nay Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I đang tổ chức biên mục “Mục lục Châu bản triều Nguyễn” cho tất cả các tập Châu bản hiện có. Đến nay chúng tôi đã tổ chức biên mục Mục lục Châu bản được trên 250 tập. Nếu có kinh phí chúng tôi sẽ tiếp tục xuất bản những tập Mục lục này.

2. Địa bạ

Khối tài liệu “Địa bạ” là tài liệu ghi chép về ruộng đất ở Việt Nam, được lập vào năm Gia Long thứ 4 (1805) đến Minh Mạng. “Địa bạ” được lập từ thôn, xã, tổng rồi được đưa về Phủ, Huyện tổng hợp trình về tỉnh. Tỉnh lại tổng hợp rồi trình về Triều đình. Tại đây, tài liệu “Địa bạ” được duyệt lần cuối. Khối tài liệu “Địa bạ” hiện nay do Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I bảo quản là bản chính.

Khối tài liệu “Địa bạ” hiện còn lưu giữ được khá lớn, khoảng trên dưới 10.000 tập với độ dày mỏng khác nhau. Khổ trung bình của tập là 25cm x 35cm. Trạng thái vật lý của “Địa bạ” nói chung còn rất tốt. “Địa bạ” ghi chép đầy đủ ruộng đất của từng xứ đồng, mảnh ruộng trong các thôn, ấp, trang trại... theo các đơn vị thôn, ấp, tổng, huyện, phủ của từng tỉnh. Trong từng tỉnh, địa bạ được phân loại sắp xếp theo từng phủ, huyện, tổng, xã, thôn.

Giá trị của khối tài liệu “Địa bạ” không chỉ giúp cho các nhà khoa học tìm hiểu nghiên cứu vấn đề thống kê, quản lý ruộng đất của chính quyền phong kiến (phân hạng ruộng đất, chủ sở hữu v.v...) mà còn nghiên cứu nhiều vấn đề khác như dân số, ngôn ngữ, địa giới hành chính, sự phát triển của chữ Nôm v.v... và v.v...

3. Huyện Thọ Xương

Vào năm Gia Long thứ 4 (1805), Vua Gia Long cho đổi tên Phủ Phụng Thiên có từ năm 1469 gồm 2 huyện Vĩnh Xương và Quảng Đức thành Phủ Hoài Đức gồm 2 huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), Vua Minh Mạng đem Kinh thành Thăng Long cũ hợp với một số phủ, huyện xung quanh như: Phủ Ứng Hoà, Phủ Lý Nhân, Phủ Thường Tín và Phủ Hoài Đức (gồm 2 huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận) lập ra một tỉnh lấy tên là Hà Nội. Năm 1888, thực dân Pháp ép Vua Đồng Khánh cắt hẳn đại bộ phận huyện Thọ Xương và một phần huyện Vĩnh Thuận để lập *Thành phố Hà Nội* đặt dưới sự cai trị trực tiếp của Pháp và năm 1889 đặt phần đất còn lại của hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận và một số xã, thôn thuộc huyện Từ Liêm và Thanh Trì thành “*Khu ngoại thành Hà Nội*”. Vì vậy nội thành Thành phố Hà Nội hiện nay chính là toàn bộ đất đai huyện Thọ Xương và đại bộ phận huyện Vĩnh Thuận cũ.

Khối tài liệu huyện Thọ Xương có khoảng 300 tập viết bằng chữ Hán - Nôm có thời gian từ khoảng năm 1874 đến năm 1896. Văn bản của khối tài liệu huyện Thọ Xương phần lớn là những bản gốc thuộc các triều Vua nhà Nguyễn như :

- Tự Đức (từ năm thứ 27 đến năm thứ 36, 1874 - 1883)
- Kiến Phúc (1884)
- Hàm Nghi (1885)
- Đồng Khánh (từ năm thứ 1 đến năm thứ 3, 1886 - 1888)
- Thành Thái (từ năm thứ 1 đến năm thứ 8, 1889 - 1896).

Tài liệu huyện Thọ Xương gồm những văn bản giấy tờ, tờ sức, tờ bẩm, tư trình, đơn từ,... trao đổi trong quá trình hoạt động của Huyện nha Thọ Xương với Nha Kinh lược Bắc Kỳ, Tổng đốc Hà-Ninh (Hà Nội - Ninh Bình), Bố chánh và án sát Hà Nội, Nha học chính Hà Nội, Công sứ Hà Nội, Đốc học Hà Nội, Tổng đốc Hà-An (Hà Nội - Hưng Yên), Tổng đốc Hải - Yên (Hải Dương - Hưng Yên), Tuần phủ Ninh Bình, Tri phủ Thường Tín, Tri phủ Hoài Đức, các tổng, xã, khu phố và dân trong huyện. Nội dung thông tin chứa đựng trong tài liệu huyện Thọ Xương rất phong phú, đa dạng bao gồm các mặt hoạt động của Nha huyện, cũng như các mặt đời sống của huyện Thọ Xương lúc bấy giờ.

4. Kinh lược Bắc Kỳ

Ngày 2 tháng 5, tức ngày 3 tháng 6 năm 1886, Vua Đồng Khánh đã ra Dụ đặt chức “ Kinh lược Bắc Kỳ” với những quyền hành rất lớn để thay mặt triều đình giải quyết nhanh chóng công việc ở xứ Bắc Kỳ là vùng đất rộng, đông dân, xa cố đô Huế.

Giai đoạn này thực dân Pháp cũng chưa bình định được Bắc Kỳ, nhưng sau khi Pháp đã đặt được nền cai trị ở xứ này thì vai trò của Kinh lược Bắc Kỳ không còn cần thiết nữa. Do vậy, ngày 26 tháng 7 năm 1897, Vua Thành Thái đã ra Dụ huỷ bỏ chức “Kinh lược Bắc Kỳ” và được Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer thông qua bởi Nghị định ngày 13 tháng 8 năm 1897. Phòng tài liệu Nha Kinh lược Bắc Kỳ được sản sinh ra trong quá trình hoạt động từ năm 1886 đến năm 1897. Khối lượng tài liệu của Nha Kinh lược Bắc Kỳ khá lớn, gồm tài liệu tư án và duyệt án và công văn giấy tờ trao đổi.

Phần tài liệu tư án và duyệt án gồm sổ sách ghi tóm tắt công văn đi - đến, sổ ghi các bản án đã duyệt, các loại tư án, duyệt án, công văn báo cáo và các bản dịch công văn từ tiếng Pháp ra tiếng Việt (chữ Nôm). Tài liệu được sắp xếp cơ bản theo thời gian.

Các loại công văn giấy tờ trao đổi chiếm số lượng nhiều nhất và được sắp xếp theo thứ tự thời gian. Văn bản gồm nhiều thể loại như : Chỉ dụ, tờ sắc, tờ trình,

phúc trình, tờ truyền, tấu, sớ, chiếu, biểu, nghị định, công văn, yết thị, thông tư, bẩm trình, bằng cấp, sắc phong, báo cáo, đơn từ,... trao đổi giữa Nha Kinh lược Bắc Kỳ với Toàn quyền Đông Dương, Thống sứ Bắc Kỳ, Viện Cơ mật, các Bộ (Lễ, Công, Hình, Lại, Binh, Hộ), Quốc sử quán, Tôn nhân phủ, Nội vụ phủ, Nội các, Cung gia thọ, các Tổng đốc, Tuần phủ, Án sát, Bố chánh, Công sứ, Tri phủ, Đốc học v.v... của các tỉnh, đạo, châu của xứ Bắc Kỳ.

5. Sách Hán - Nôm

Ngoài khối tài liệu lưu trữ Hán - Nôm nêu trên, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I còn có một khối lượng sách Hán - Nôm với trên 3.000 đầu tên sách. Trong này có những bộ sách có nhiều quyển và mỗi quyển có rất nhiều tập. Khối sách Hán - Nôm có từ hai nguồn chính : Một số ít sách được in bằng chữ Hán do một số nhà in của Trung Quốc xuất bản bằng kỹ thuật khá hiện đại vào thời kỳ cận, hiện đại. Khối lượng sách Hán - Nôm còn lại khá lớn và do Việt Nam xuất bản. Đa số những xuất bản phẩm này bằng chữ Hán và một số ít bằng chữ Nôm và được in ấn dưới triều Nguyễn. Sách được in thạch và in mộc (tức dập từ bản khắc gỗ ra). Một số ít sách được in bằng kỹ thuật hiện đại. Đặc biệt, có những sách được viết tay với số lượng hàng chục tập. Có những bộ sách có số lượng khá lớn như *Uyên giám loại hàm* có 408 quyển, *Khâm định nhân sự kim giám* có 377 quyển.

Nội dung của những sách Hán - Nôm này đề cập đến nhiều lĩnh vực như: Văn học, lịch sử, chính trị, kinh tế, triết học, giáo dục, ngôn ngữ, nho giáo, y học,... về lịch sử, có sách về Âu châu chiến sử, lịch sử Trung Quốc và đặc biệt về lịch sử Việt Nam như: *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Việt sử ký ngoại kỷ*, *Đại Việt sử ký bản kỷ thập lục*, *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, *Hoàng Việt địa dư chí*... Về văn học chủ yếu là các tác phẩm văn học của tác giả Việt Nam và Trung Quốc, các sách nghiên cứu, khảo cứu về các tác giả và tác phẩm văn học, về danh nhân Việt Nam, văn học phương Tây, một số tác phẩm văn học do Vua sáng tác.

Khối tài liệu lưu trữ và sách Hán - Nôm hiện do Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I bảo quản là nguồn sử liệu quý giúp cho các nhà khoa học có căn cứ để nghiên cứu, xem xét, đánh giá một giai đoạn lịch sử của Việt Nam từ đầu thế kỷ XIX đến khoảng giữa thế kỷ XX được khách quan và chính xác. Khối tài liệu lưu trữ quý giá này được Chính phủ Việt Nam giao cho chúng tôi - những cán bộ lưu trữ bảo vệ bảo quản an toàn di sản này. Chúng tôi đã và đang làm nhiều việc không chỉ để bảo quản kéo dài tuổi thọ của khối tài liệu này mà điều quan trọng hơn là làm sao phục vụ ngày càng tốt hơn việc nghiên cứu khai thác di sản quý giá này phục vụ cho sự phát triển của xã hội Việt Nam hôm nay và mai sau.